

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**Trình độ đào tạo: Đại học Ngành: Giáo dục thể chất Mã số: 7140206****ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN****1. Thông tin chung**

1.1. Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT	1.2. Tên tiếng Anh: (THEORETICAL AND METHODS PHYSICAL EDUCATION)
1.3. Mã học phần: TQLGD.081	1.4. Số tín chỉ: 04
1.5. Phân bố thời gian: ¹	
- Lý thuyết:	45 tiết
- Thực hành bài tập và thảo luận nhóm:	15 tiết
- Tự học:	120 tiết
1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS. Trần Thủy
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	Ths. Nguyễn Thị Tuyền, TS. Cao Phương
1.7. Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Lý luận và phương pháp thể thao trường học
- Học phần học trước:	Không
- Học phần song hành:	Không

2. Mục tiêu**2.1. Mục tiêu chung**

Sinh viên hiểu và vận dụng được trong thực tiễn quá trình giảng dạy/quản lý phong trào những vấn đề chung về lý luận và phương pháp GDTC, bản chất khoa học của Thể dục thể thao; phương tiện và nguyên tắc về phương pháp giáo dục thể chất; đặc điểm giảng dạy Thể dục thể thao; nguyên tắc và phương pháp giảng dạy Thể dục thể thao; các phương pháp giảng dạy Thể dục thể thao và giáo dục tổ chức vận động.

2.2. Mục tiêu cụ thể**2.2.1. Về kiến thức**

Trang bị cho sinh viên hệ thống lý luận và phương pháp GDTC trong môn học chuyên ngành. Bước đầu tìm hiểu hệ thống những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp GDTC, cơ sở lý luận trong quá trình tổ chức hướng dẫn kỹ thuật động tác và huấn luyện TDTT phong trào, định hướng chuyên nghiệp tổng quát làm

¹ Một tín chỉ được quy định tối thiểu bằng 15 giờ học lý thuyết và 30 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận và 15 giờ tự học, chuẩn bị cá nhân có hướng dẫn hoặc bằng 45 giờ thực tập tại cơ sở, làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận tốt nghiệp.

cơ sở để tiếp tục học tập nghiên cứu và ứng dụng các học phần chuyên ngành hẹp cụ thể hơn.

2.2.2. Về kỹ năng

Hình thành ở sinh viên các năng lực phẩm chất nghiệp vụ sư phạm, kỹ năng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn, thường xuyên rèn luyện nâng cao chuyên môn trong giảng dạy và quá trình huấn luyện TĐTT.

2.2.3. Về thái độ

Biết vận dụng các nội dung học tập vào việc rèn luyện nâng cao sức khỏe cho học sinh, phát triển tốt các tố chất vận động, tích cực nghiên cứu và vận dụng tốt vào phương pháp giảng dạy bộ môn Thể dục ở trường phổ thông.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO1	Hiểu biết về các kiến thức lý luận và phương pháp TĐTT và nội dung về phương pháp tổ chức giảng dạy giáo dục thể chất.
CLO2	Có khả năng vận dụng lý luận vào trong giảng dạy kỹ thuật các môn thể thao trường học, bước đầu làm công tác thể thao phong trào; các định hướng thể thao chuyên nghiệp, làm cơ sở để tiếp tục học tập nghiên cứu và ứng dụng các học phần chuyên ngành hẹp.
CLO3	Có năng lực giảng dạy môn Giáo dục thể chất trong hệ thống giáo dục quốc dân và huấn luyện TĐTT phong trào cấp cơ sở
CLO4	Biết vận dụng vận dụng tri thức đã học vào thực tiễn trong quá trình giảng dạy và huấn luyện TĐTT
CLO5	Có phương pháp tự học, tự nghiên cứu trong việc cập nhật kiến thức mới nội dung chương trình môn học, ý thức được sự cần thiết phải thường xuyên học tập nâng cao trình độ
CLO 6	Hiểu biết về các giá trị đạo đức và nghề nghiệp, có thái độ tích cực trong giảng dạy, mẫu mực, có tinh thần trách nhiệm với xã hội về nghề nghiệp, đáp ứng được yêu cầu ngày càng phát triển giáo dục.

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO CLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
CLO 1	I	M	I	I	R	R	I		I	I	R	M	I
CLO 2	I	R	R	M	R	M	R	I	R	R	I	R	R
CLO 3	R	R	R	R	R	A	M	R	R	R	I		I
CLO 4		A	M	R	A	I	R	R	M	R	R	M	I
CLO 5	I	R	I	R	R	R	R	R	I	R	R	R	R
CLO 6	I	I	I	M	M	I	I	I	R	I	M	M	M
Tổng hợp học phần	I	R	R	M	M	M	R	R	R	R	R	R	R

Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CDR CTĐT.

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	Thái độ lên lớp, thảo luận, thực hành	100%	X	CLO6	Theo dõi lên lớp hàng ngày và trao đổi thảo luận
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	20%	A2.1 Nhập môn về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất	25%		CLO1	- Chấm bài viết
		A2.2 Các nguyên tắc và phương tiện của Giáo dục thể chất	25%		CLO2	- Chấm bài viết
		A2.3. Các phương pháp giáo dục thể chất	25%		CLO4 CLO3	- Chấm nội dung tập dạy (quan sát)
		A2.4 Dạy học động tác trong giáo dục thể chất	25%		CLO4	- Chấm thiết kế giáo án giảng dạy (bài tập)
A3. Thi giữa kỳ	20%	Bản chất xã hội của Thể dục thể thao, các phương tiện/nguyên tắc giáo dục thể chất	100%	X	CLO2 CLO5 CLO6	Chấm bài viết theo đáp án/hướng dẫn chấm
A4. Đánh giá cuối kỳ	55%	Bài kiểm tra cuối kỳ: vấn đáp	100%	X	CLO1 CLO2	Chấm theo đáp án/hướng dẫn chấm (Trả lời trực tiếp theo cá nhân)

					CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	
--	--	--	--	--	------------------------------	--

Ghi chú: Tùy theo yêu cầu, đặc điểm của từng học phần, bộ môn có thể điều chỉnh thành phần và trọng số, trọng số con của các thành phần đánh giá. Tuy nhiên, phải đảm bảo đánh giá cuối kỳ không dưới 50%.

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 65\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 35\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương)	Số tiết (LT/TH/ BT/TL)	CĐR của bài học (chương)/chủ đề	Lquan đến CĐR nào ở bảng 1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CĐR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	CHƯƠNG 1. NHẬP MÔN VỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GDTC 1.1. Khái niệm thể dục thể thao 1.1.1. Văn hoá thể chất là một quá trình hoạt động 1.1.2. Văn hoá thể chất là tổng hợp những giá trị vật chất và tinh thần 1.1.3. Văn hoá thể chất là kết quả của hoạt	10 10/0/0	- Phân tích được các khái niệm cơ bản của GDTC và TDTT cũng như các khái niệm liên quan - Phân tích được đối tượng nghiên cứu của lý luận và phương pháp	CLO 1	- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Phân tích dẫn luận - Bài giảng của giảng viên	Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên - Làm bài tập	A2.1

	<p>động</p> <p>1.2. Một số khái niệm cơ bản liên quan chặt chẽ với TDDT</p> <p>1.2.1. Khái niệm Phát triển thể chất</p> <p>1.2.2. Khái niệm giáo dục thể chất</p> <p>1.2.3. Khái niệm phong trào TDDT</p> <p>1.2.4. Khái niệm Thể thao</p> <p>1.2.5. Khái niệm về Thể dục thể thao giải trí hồi phục</p> <p>1.2.6. Trình độ thể lực</p> <p>1.2.7. Học vấn thể chất</p> <p>1.3. Đối tượng nghiên cứu của lý luận và phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của lý luận Thể dục thể thao</p> <p>1.3.2. Đối tượng nghiên cứu của phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>1.4. Nguồn gốc và các giai đoạn phát triển của lý luận và phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>1.4.1. Nguồn gốc của lý luận và phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>1.4.2. Các giai đoạn của lịch sử lý luận thể dục thể thao</p> <p>1.5. Mối quan hệ của lý luận và phương pháp TDDT với các môn khoa học khác</p>		giáo dục thể chất				
2	CHƯƠNG 2. BẢN CHẤT XÃ HỘI CỦA THỂ DỤC THỂ THAO	5	Hiểu và phân tích được	CLO 1	- Thuyết trình,	Thảo luận, trao đổi	A2.2

	<p>2.1. Thể dục thể thao là một hiện tượng của xã hội</p> <p>2.2. Các khuynh hướng cơ bản của thể dục thể thao</p> <p>2.3. Thể dục thể thao trong học thuyết giáo dục toàn diện</p> <p>2.4. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục thể thao đối với các mặt giáo dục khác</p> <p>2.5. Mục đích và nhiệm vụ của thể dục thể thao</p>	5/0/0/0	bản chất TĐTT là một hiện tượng của xã hội		<p>đàm thoại gợi mở</p> <p>- Phân tích dẫn luận</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p>	theo KH của giảng viên	
3	<p>CHƯƠNG 3. CÁC PHƯƠNG TIỆN GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ ĐẶC ĐIỂM GIẢNG DẠY THỂ DỤC THỂ THAO</p> <p>3.1. Các phương tiện của giáo dục thể chất</p> <p>3.1.1. Bài tập thể chất</p> <p>3.1.2. Nội dung và hình thức của bài tập thể chất</p> <p>3.2. Kỹ thuật các bài tập thể chất</p> <p>3.3. Các yếu tố lành mạnh của thiên nhiên và tự nhiên</p> <p>3.3.1. Yếu tố môi trường</p> <p>3.3.2. Yếu tố vệ sinh</p> <p>3.4. Phân loại bài tập thể chất</p>	<p>5</p> <p>5/5/0/0</p>	Hiểu và phân tích chi tiết các phương tiện cơ bản của GDTC và các yếu tố kỹ thuật BTTC – môi trường...	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO 4</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở</p> <p>- Phân tích dẫn luận</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p>	<p>- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của giảng viên</p> <p>- Quan sát video mẫu</p>	<p>A2.3</p> <p>A2.4</p>
4	<p>CHƯƠNG 4. CÁC NGUYÊN TẮC VỀ PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT</p> <p>4.1. Nguyên tắc tự giác tích cực</p>	<p>10</p> <p>10/10/0</p>	Vận dụng được các nguyên tắc giảng dạy vào trong thực tiễn- mối quan hệ hữu cơ của các	<p>CLO2</p> <p>CLO3</p> <p>CLO 4</p> <p>CLO 6</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở</p> <p>- Phân tích dẫn</p>	<p>- Thảo luận, trao đổi và thực hành theo KH của giảng viên</p>	<p>A2</p>

	<p>4.2. Nguyên tắc trực quan</p> <p>4.3. Nguyên tắc thích hợp và cá biệt hóa</p> <p>4.4. Nguyên tắc hệ thống</p> <p>4.5. Nguyên tắc tăng dần các yêu cầu</p> <p>4.6. Mối quan hệ lẫn nhau của các nguyên tắc về phương pháp</p> <p>4.7. Phương pháp vận dụng các nguyên tắc</p>		nguyên tắc		<p>luận</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p>		
5	<p>CHƯƠNG 5. CÁC PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC THỂ CHẤT</p> <p>5.1. Cơ sở cấu trúc các phương pháp</p> <p>5.1.1. Lượng vận động</p> <p>5.2.2. Quãng nghỉ</p> <p>5.2. Các phương pháp giáo dục thể chất</p> <p>5.2.1. Các phương pháp tập luyện có mức chặt chẽ</p> <p>5.2.2. Phương pháp trò chơi và thi đấu</p> <p>5.2.3. Phương pháp sử dụng lời nói và phương tiện trực quan</p> <p>5.3. Phương pháp giáo dục tổ chất vận động</p> <p>5.3.1. Phương pháp giáo dục sức mạnh</p> <p>5.3.2. Phương pháp giáo dục sức nhanh</p> <p>5.3.3. Phương pháp giáo dục sức bền</p> <p>5.3.4. Phương pháp giáo dục năng lực phối hợp vận động</p> <p>5.4. Thực hành vận dụng các phương pháp giáo dục tổ chất vận động</p>	<p>15</p> <p>10/5/0/0</p>	<p>Vận dụng được phương pháp giáo dục thể chất và giáo dục tổ chất thể lực vào trong thực tiễn giảng dạy và huấn luyện</p>	<p>CLO 1</p> <p>CLO2</p> <p>CLO3</p>	<p>- Thuyết trình, đàm thoại gợi mở</p> <p>- Phân tích dẫn luận</p> <p>- Bài giảng của giảng viên</p> <p>- Quan sát video dạy mẫu – dạy thử các khóa trước</p>	<p>- Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên</p> <p>- Quan sát tiết dạy thử - đánh giá nhận xét</p>	A1

6	<p>CHƯƠNG 6. DẠY HỌC ĐỘNG TÁC TRONG GIÁO DỤC THỂ CHẤT</p> <p>6.1. Nhiệm vụ và đặc điểm của dạy học động tác trong giáo dục thể chất</p> <p>6.1.1. Nhiệm vụ</p> <p>6.1.2. Cơ chế hình thành kỹ năng kỹ xảo vận động</p> <p>6.1.3. Các đặc điểm về giảng dạy thể dục thể thao</p> <p>6.2. Quá trình dạy học động tác</p> <p>6.2.1. Các tiền đề và giai đoạn của quá trình dạy học</p> <p>6.2.2. Giai đoạn dạy học ban đầu</p> <p>6.2.3. Giai đoạn dạy học đi sâu</p> <p>6.2.4. Giai đoạn dạy học củng cố hoàn thiện</p> <p>6.3. Tập dạy</p>	10 2/8/0/0	Phân tích và ứng dụng được quy luật hình thành KNKX vận động trong GDTC và HLTT	CLO 3 CLO 4 CLO 5	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Phân tích dẫn luận - Bài giảng của giảng viên - Quan sát video tiết dạy thử của SV 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên - Quan sát tiết dạy thử - đánh giá nhận xét 	A1
7	<p>Chương 7. HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC ĐỘNG TÁC</p> <p>7.1. Bài học thể dục thể thao</p> <p>7.1.1. Nội dung bài học</p> <p>7.1.2. Cấu trúc bài học</p> <p>7.2. Sự chuẩn bị của giáo viên cho bài học</p> <p>7.3. Phương pháp dự giờ và cách đánh giá kết quả môn thể dục</p> <p>7.4. Thực hành dự giờ đánh giá tiết học thể dục</p>	5 3/2/0/0	Thực hiện xây dựng được cấu trúc một tiết dạy, công tác dự giờ đánh giá kết quả học tập	CLO 4	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình, đàm thoại gợi mở - Phân tích dẫn luận - Bài giảng của giảng viên 	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, trao đổi theo KH của giảng viên - Quan sát tiết dạy thử/đánh giá nhận xét giờ dạy 	A1

Theo lich thi	Thi cuối kì						A4
---------------------	-------------	--	--	--	--	--	----

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/BT/TL): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, làm việc nhóm để giải quyết bài tập, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm bài tập,...).

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

T T	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Đông Văn Triệu	2006	Lí luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường học	NXB TĐTT
2	Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn	2006	<i>Lý luận và phương pháp Thể dục thể thao</i>	NXB TĐTT
3	Vũ Đào Hùng và Nguyễn Mậu Loan	1997	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất.</i>	NXB Giáo dục
Sách, giáo trình tham khảo				
4	Lưu Quang Hiệp và Phạm Thị Uyên	2003	<i>Sinh lý học TĐTT</i>	NXB TĐTT Hà Nội
5	Đông Văn Triệu	2000	<i>Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất trong trường</i>	Nxb TĐTT Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Giảng đường	Projector, máy tính cá nhân, sách giáo khoa từ lớp 6 đến 12	01	Chương 1 đến 7
2	Sân tập, nhà thi đấu	Còi, đồng hồ, thước dây, các thiết bị giảng dạy liên quan đến chương trình GDTC từ lớp 6 đến 12....	03	Chương 6,7

Quảng Bình, ngày 25 tháng 8 năm 2021

Trưởng khoa

Phụ trách Bộ môn

Người biên soạn

TS. Trần Thủy

TS. Trần Thủy

TS. Trần Thủy

